

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CHO VAY HỘ SẢN XUẤT KINH DOANH
TẠI NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM,
CHI NHÁNH HUYỆN PẮC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

Hoàng Thị Thu

Tóm tắt

Bài viết sử dụng số liệu thứ cấp để phân tích hiệu quả cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả cho thấy, hoạt động cho vay hộ sản xuất kinh doanh của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm đạt được hiệu quả tốt: Doanh số cho vay và dư nợ cho vay hộ sản xuất kinh doanh tăng qua 3 năm từ 2018-2020, tỷ lệ trích dự phòng rủi ro thấp, tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu trên tổng dư nợ giảm dần qua các năm... Để tiếp tục nâng cao hiệu quả cho vay hộ sản xuất kinh doanh, Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm cần thường xuyên xử lý và giám sát các khoản nợ quá hạn để tránh rủi ro cho ngân hàng; thực hiện tốt công tác thẩm định tín dụng, nâng cao chất lượng thông tin, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay và thực hiện tốt chính sách khách hàng.

Từ khóa: Hiệu quả, cho vay, hộ sản xuất kinh doanh, ngân hàng.

**SOLUTIONS TO IMPROVE THE LENDING EFFICIENCY FOR BUSINESS AND PRODUCTION OF
HOUSEHOLDS AT VIETNAM BANK FOR AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT, PAC
NAM BRANCH, BAC KAN PROVINCE**

Abstract

The article uses secondary data to analyze the efficiency of lending for business and production of households at Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development (Agribank), Pac Nam branch, Bac Kan province. The results show that the lending activities for business and production of households of the Agribank, Pac Nam branch have achieved good results: Loan turnovers and outstanding loans for households have increased over 3 years from 2018 to 2020 with low risk provisioning ratio, the ratio of overdue debts and bad debts to total outstanding loans have gradually decreased over the years, etc. In order to continue improving the efficiency of the lending of households, the Agribank Pac Nam branch need to regularly handle and monitor overdue debts to avoid risks for the bank; well perform credit appraisal, improve information quality, minimize risks in lending activities and well implement customer policies.

Keywords: Efficiency, lending, business and production of households, banks.

JEL classification: G21; G24.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay ở Việt Nam, hộ sản xuất kinh doanh (SXKD) đóng vai trò rất quan trọng trong hoạt động cho vay của các ngân hàng thương mại (NHTM) do các hộ SXKD ngày càng được mở rộng và phát triển mạnh mẽ. Khi các hộ SXKD sử dụng vốn vay ngân hàng đúng mục đích kinh doanh, hoàn trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng đúng hạn sẽ tạo nên các nguồn lực, củng cố cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia, giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và tăng trưởng cho vay, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Khi hoạt động cho vay hộ SXKD của Ngân hàng có chất lượng đồng nghĩa với việc đồng vốn Ngân hàng bỏ ra được sử dụng hiệu quả, có khả năng thu hồi nợ đầy đủ, đúng hạn và có được lợi nhuận từ mỗi khoản vay của khách hàng. Ngoài ra, hiệu quả cho vay hộ SXKD tốt cũng phản ánh trình độ tổ chức quản lý các hoạt động kinh doanh của Ngân hàng và trình độ của cán bộ Ngân hàng. Nhờ đó, Ngân hàng không những thu được lợi nhuận cao mà còn xây dựng được hình ảnh và uy tín với khách hàng, giữ được khách hàng truyền thống và thu hút thêm được nhiều khách hàng mới.

Ngân hàng Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) là một trong những NHTM lớn nhất

Việt Nam, luôn song hành với người dân trong công cuộc đổi mới đất nước, tạo nguồn lực vững chắc cho các thành phần kinh tế phát triển. Những năm sau khi Việt Nam gia nhập WTO cho đến nay, Agribank vẫn xác định mục tiêu ưu tiên đầu tư cho “Tam nông”, trước tiên là các hộ gia đình sản xuất kinh doanh và các doanh nghiệp vừa và nhỏ để đáp ứng được yêu cầu chuyển dịch cơ cấu đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, nông thôn; và góp phần giúp các hộ dân phát triển kinh tế và cải thiện cuộc sống.

Xuất phát từ mục tiêu chung của hệ thống Agribank, với nhiệm vụ là cầu nối góp phần đưa nguồn vốn tín dụng đến người dân, trong những năm qua, Ngân hàng Nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Pắc Nặm (sau đây gọi tắt là Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm) đã tập trung đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả cho vay đối với các hộ SXKD trên địa bàn. Theo báo cáo của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm, doanh số cho vay hộ SXKD năm 2020 chiếm tỷ trọng 75,62% doanh số cho vay năm 2020 của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm, tăng hơn 12,15% so với năm 2018; doanh số thu nợ hộ SXKD tăng dần qua các năm 2018-2020, phản ánh chất lượng và hiệu quả tín dụng của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm

ngay từ bước đánh giá khách hàng và phương án trả nợ của khách hàng, đảm bảo khả năng thanh toán khoản vay cho Ngân hàng dù trong lúc tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn như ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19 năm 2019 và 2020. Tuy nhiên, nợ quá hạn của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm vẫn có xu hướng gia tăng, tỷ lệ nợ xấu có giảm nhưng rất ít. Điều này cho thấy công tác phòng ngừa rủi ro cho vay hộ SXKD còn nhiều vấn đề đáng chú ý trong điều kiện kinh tế diễn biến phức tạp như hiện nay. Mặc dù doanh số thu nợ khả quan, nhưng chi nhánh vẫn còn khoản nợ tồn đọng, khoản nợ xử lý chậm, chất lượng chưa cao. Chính vì vậy, nghiên cứu này tập trung đánh giá thực trạng hiệu quả cho vay hộ SXKD, chỉ ra những kết quả đạt được và hạn chế trong hoạt động cho vay hộ SXKD, từ đó đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả cho vay hộ SXKD tại Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý luận

Hộ SXKD

Khái niệm hộ SXKD xuất hiện lần đầu tiên trong Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh (nay đã được sửa đổi, bổ sung một số điều trong Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/09/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp). Hộ SXKD do một cá nhân hoặc một nhóm người gồm các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới mười lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh.

Hộ SXKD có những đặc điểm nổi bật ảnh hưởng đến hoạt động cho vay của NHTM. *Thứ nhất*, chủ hộ chính là đại diện của hộ SXKD trong các giao dịch dân sự về lợi ích chung của hộ. Tất cả các thành viên có năng lực trách nhiệm hành vi dân sự trong gia đình từ 18 tuổi trở lên đều có thể làm chủ hộ. Chủ hộ có thể ủy quyền có thành viên khác trong gia đình đã đủ 18 tuổi làm đại diện của hộ trong các giao dịch dân sự. *Thứ hai*, hộ SXKD do một cá nhân hoặc một nhóm người hoặc một gia đình làm chủ nên không có cơ cấu tổ chức chặt chẽ; các tài sản không độc lập với các cá nhân khác trong gia đình nên hộ SXKD không có tư cách pháp nhân, không có con dấu riêng, không được mở chi nhánh, văn phòng đại diện và không được thực hiện các quyền mà các doanh nghiệp đang thực hiện. *Thứ ba*, hộ SXKD phải chịu trách nhiệm vô hạn về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập và thực hiện nhân danh hộ SXKD. Khi phát sinh các khoản nợ hay nghĩa vụ tài chính của hộ, hộ chịu trách nhiệm dân sự bằng tài sản chung của hộ và bằng các tài sản riêng của các thành viên trong hộ nếu các tài sản chung của hộ chưa đủ để thực hiện nghĩa vụ chung của hộ, không phụ thuộc vào số tài sản

mà họ đang có; không phụ thuộc vào việc họ đang thực hiện hay đã chấm dứt thực hiện hoạt động kinh doanh. Thứ tư, do hộ SXKD chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm và sử dụng dưới mười lao động nên hộ SXKD chỉ có thể có một cửa hàng hoặc một cơ sở sản xuất đặt tại địa phương nhất định. Quy mô kinh doanh của các hộ SXKD nhỏ do bị khống chế bởi số lượng lao động được sử dụng.

Cho vay hộ SXKD

Theo khoản 1 điều 2 thông tư 39/2016/TT- NHNN do Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 30/12/2016, “Cho vay là hình thức cấp tín dụng, theo đó tổ chức tín dụng giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi”.

Như vậy, cho vay hộ SXKD của NHTM là hình thức cấp tín dụng, theo đó NHTM giao hoặc cam kết giao cho hộ SXKD một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi. Ngân hàng và hộ SXKD căn cứ vào chu kỳ sản xuất kinh doanh, thời hạn thu hồi vốn, khả năng trả nợ của hộ SXKD, nguồn vốn vay của NHTM để thỏa thuận thời hạn cho vay trong hợp đồng tín dụng giữa NHTM và hộ SXKD.

Hiệu quả cho vay hộ SXKD

Hộ SXKD thường vay vốn NHTM để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của hộ. Tuy số lượng khoản vay nhiều nhưng quy mô từng khoản vay nhỏ, do vậy lãi suất cho vay thường cao hơn lãi suất cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp. Hơn nữa, rủi ro tín dụng trong cho vay hộ SXKD thường cao vì thông tin của hộ SXKD thường không đầy đủ, khó đánh giá mức độ tin cậy và khó khăn trong hoạt động kiểm tra giám sát sau khi cho vay.

Đối với NHTM, một khoản vốn cho vay đối với hộ SXKD được coi là hiệu quả khi phạm vi, giới hạn, mức độ cho vay phù hợp với khả năng tài chính của Ngân hàng, đảm bảo đúng nguyên tắc cho vay chung theo quy định của Pháp luật và các quy định riêng của từng Ngân hàng, hạn chế thấp nhất mức độ rủi ro trong suốt quá trình kinh doanh của Ngân hàng. Thu nhập từ hoạt động cho vay luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu nhập của Ngân hàng nhưng bên cạnh đó cũng chứa đựng nhiều rủi ro. Do vậy, việc đảm bảo an toàn vốn vay là mục tiêu quan trọng bên cạnh mục tiêu lợi nhuận của Ngân hàng. Hiệu quả cho vay hộ SXKD của NHTM được lượng hóa thông qua các chỉ tiêu về vòng quay vốn tín dụng, tỷ lệ nợ quá hạn, tỷ lệ nợ xấu, tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro cho vay, khả năng bù đắp khoản vay và thu nhập từ cho vay của NHTM đối với đối tượng khách hàng là hộ SXKD.

3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp: Nghiên cứu này sử dụng nguồn số liệu thứ cấp về kết quả doanh số cho vay, dư nợ, thu nợ, nợ quá hạn, dự phòng rủi ro và hoạt động kinh doanh của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm. Các số liệu này được thu thập từ Báo cáo kết quả kinh doanh của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm trong giai đoạn 2018-2020. Ngoài ra, tác giả còn nghiên cứu các tài liệu, sách, báo và các nguồn từ internet về cho vay hộ sản xuất kinh doanh và hiệu quả cho vay hộ SXKD của NHTM.

Phương pháp tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu: Sau khi thu thập được số liệu nghiên cứu, tác giả sử dụng phần mềm Microsoft Excel và các công cụ trên máy tính để xử lý và tổng hợp số liệu; tiến hành phân tích bằng phương pháp chi số tài chính và phương pháp so sánh nhằm đánh giá thực trạng, nghiên cứu sự biến động và tốc độ tăng trưởng của hoạt động cho vay và hiệu quả cho vay đối với hộ SXKD của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Thực trạng hiệu quả cho vay hộ SXKD tại Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm

Pắc Nặm được thành lập năm 2003, có diện tích tự nhiên 47.539,14 ha với 10 xã, 113 thôn và là một trong những huyện vùng cao đặc biệt khó khăn của tỉnh

Bắc Kạn. Dân số của Huyện là trên 34 nghìn người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm trên 98%.

Cùng với sự ra đời của Huyện Pắc Nặm, Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm được thành lập và hoạt động từ tháng 10 năm 2003, có trụ sở tại thôn Đông Lèo, xã Bộc Bô, huyện Pắc Nặm. Là chi nhánh loại II trực thuộc Agribank tỉnh Bắc Kạn, Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm có chức năng hoạt động chủ yếu là: huy động vốn ngắn hạn, trung và dài hạn đối với các tổ chức kinh tế và dân cư sinh sống hoạt động trên địa bàn; đồng thời ngân hàng tổ chức cho vay dưới hình thức ngắn hạn, trung và dài hạn đối với các tổ chức kinh tế và dân cư.

Nguồn thu chủ yếu của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm là từ hoạt động cho vay đối với hộ SXKD. Trong giai đoạn 2018-2020, doanh số cho vay, thu nợ và dư nợ đối với hộ SXKD của chi nhánh ngân hàng liên tục tăng qua các năm (Bảng 1). Tốc độ tăng trưởng bình quân của doanh số cho vay hộ SXKD giai đoạn 2018-2020 là 7,8 %. Tỷ trọng doanh số cho vay hộ SXKD của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm đã cho thấy định hướng phát triển và định hướng kinh doanh của Ban lãnh đạo chi nhánh, đó chính là tập trung cấp tín dụng cho hộ SXKD. Đây cũng là một trong những mục tiêu của Agribank khi đầu tư cho lĩnh vực “Tam nông”.

Bảng 1: Doanh số cho vay, Thu nợ và Dư nợ hộ SXKD của Agribank huyện Pắc Nặm

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	Tốc độ tăng trưởng bình quân (%)
Doanh số cho vay hộ SXKD	Triệu đồng	1.850.000	1.980.000	2.150.000	7,80
Doanh số thu nợ hộ SXKD	Triệu đồng	1.700.000	1.780.000	1.900.000	5,72
Dư nợ hộ SXKD	Triệu đồng	1.200.000	1.400.000	1.650.000	17,26

Nguồn: Phòng Kế hoạch kinh doanh, Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm

Doanh số thu nợ là toàn bộ số tiền vốn và lãi mà Ngân hàng đã thu về từ khoản cho vay, thể hiện khả năng thu nợ của Ngân hàng qua các thời kỳ. Nếu trong kỳ, các khoản cho vay đến hạn, Ngân hàng thu hồi được số tiền giải ngân càng lớn, chứng tỏ chất lượng cho vay càng tốt và chất lượng khách hàng tốt. Nhìn vào Bảng 1 ta thấy tổng doanh số thu nợ hộ SXKD tăng dần qua các năm từ 2018-2020 cụ thể như sau: Năm 2018 đạt 1.700.000 triệu đồng, năm 2019 đạt 1.780.000 triệu đồng, tăng 80.000 triệu đồng, tương ứng 4,71% so với năm 2018. Đến năm 2020 đạt 1.900.000 triệu đồng, tăng 120.000 triệu đồng, tương ứng 6,74% so với năm 2019. Tốc độ tăng trưởng doanh số thu nợ bình quân của hộ SXKD giai đoạn 2018-2020 là 5,72%, phản ánh chất lượng tín dụng tốt và chất lượng khách hàng là hộ SXKD của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm là tốt, dẫn đến khả năng thu nợ cao. Điều này có thể lý giải bởi hoạt động đánh giá khách hàng, phương án trả nợ của khách hàng và đảm bảo khả năng thanh

toán khoản vay cho Ngân hàng được Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm thực hiện cẩn thận và bài bản. Ngoài ra, hộ SXKD tại huyện Pắc Nặm có quy mô nhỏ nên dễ thích ứng với những biến động và khó khăn của thị trường như ảnh hưởng của dịch bệnh covid năm 2019 và 2020.

Dư nợ là chỉ tiêu phản ánh vốn đầu tư hiện đang còn lại tại một thời điểm của NHTM mà NHTM đã cho vay chưa thu về. Đồng thời chỉ tiêu này cũng phản ánh mối quan hệ với doanh số cho vay và khả năng đáp ứng nguồn vốn của NHTM với nhu cầu sử dụng vốn trong nền kinh tế. Dư nợ càng lớn phản ánh khả năng mở rộng cho vay của NHTM càng lớn, dư nợ thấp chứng tỏ khả năng cho vay của NHTM không được mở rộng, kém chất lượng. Theo Bảng 1, dư nợ hộ SXKD giai đoạn 2018-2020 của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm tăng dần qua từng năm. Tốc độ tăng trưởng dư nợ hộ SXKD bình quân giai đoạn 2018-2020 là 17,26%, phản ánh khả năng đáp ứng tốt nguồn vốn vay đối với các hộ

SXKD tại Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm. Nếu căn cứ vào nhóm nợ của những khoản vay của hộ SXKD tại Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm, nhóm nợ đủ tiêu chuẩn (nhóm 1) chiếm đến trên 98% tỷ lệ dư nợ cho vay hộ SXKD. Tỷ lệ nợ quá hạn chỉ chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trong tổng dư nợ hộ SXKD của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm, cao nhất là 2,07% (Bảng 2). Tỷ lệ nợ

xấu của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm trong cho vay hộ SXKD giảm dần qua các năm lần lượt là: 1,33%; 1,11%; 1,0%. Tỷ lệ nợ xấu giảm dần là một tín hiệu đáng mừng cho Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm vì Chi nhánh ngân hàng đã kiểm soát chặt chẽ khoản vay của mình và hộ SXKD kinh doanh đạt hiệu quả nên có khả năng trả các khoản nợ vay của mình.

Bảng 2: Dư nợ cho vay phân theo nhóm nợ của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Dư nợ hộ SXKD	Triệu đồng	1.200.000	1.407.000	1.435.000
Nợ nhóm 1	Triệu đồng	1.175.120	1.380.900	1.409.400
Nợ nhóm 2	Triệu đồng	8.880	10.500	11.300
Nợ nhóm 3	Triệu đồng	9.500	10.600	10.400
Nợ nhóm 4	Triệu đồng	0	0	0
Nợ nhóm 5	Triệu đồng	6.500	5.000	3.900
2. Nợ quá hạn (Nợ nhóm 2+3+4+5)	Triệu đồng	24.880	26.100	25.600
3. Nợ xấu (Nợ nhóm 3+4+5)	Triệu đồng	16.000	15.600	14.300

Nguồn: Phòng Kế hoạch kinh doanh, Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm

Hiệu quả cho vay hộ SXKD của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm không chỉ thể hiện qua doanh số cho vay, thu nợ và dư nợ hay nợ xấu và nợ quá hạn của hộ SXKD tại Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm, mà còn thể hiện qua các chỉ số tài chính đặc trưng của ngành ngân hàng. Bảng 3 cho thấy, trong giai đoạn 2018-2020, tại Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm, vòng quay vốn tín dụng tăng giảm không ổn định, vòng quay bình quân của hộ SXKD chỉ ở mức trung bình (là 1,34 vòng); tỷ lệ nợ quá hạn trên tổng dư nợ và tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cho vay hộ SXKD thấp và giảm dần qua các năm cho thấy hiệu quả và chất

lượng của các khoản vay đến từ hộ SXKD trên địa bàn huyện Pắc Nặm. Cũng chính vì các khoản nợ quá hạn và nợ xấu của hộ SXKD là thấp nên tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro cho vay đối với hộ SXKD là rất nhỏ, khoảng 0,53% dư nợ cho vay hộ SXKD trên địa bàn huyện. Điều này cho thấy, Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm đang quản trị rủi ro khá tốt, mang lại an toàn, hiệu quả kinh doanh cho chính ngân hàng và cho hộ SXKD. Theo báo cáo của chi nhánh Ngân hàng, thu lãi từ cho vay hộ SXKD tăng hàng năm cho thấy hiệu quả trong công tác thu hồi nợ cũng như chất lượng các khoản vay ngày càng được nâng cao.

Bảng 3: Chỉ số thể hiện hiệu quả cho vay hộ SXKD của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Chỉ số bình quân
1. Vòng quay vốn tín dụng hộ SXKD	vòng	1,42	1,27	1,32	1,34
2. Nợ quá hạn / Tổng dư nợ cho vay hộ SXKD	%	2,07	1,86	1,78	1,90
3. Nợ xấu / Tổng dư nợ cho vay hộ SXKD	%	1,33	1,11	1,00	1,15
4. Nợ xấu / Nợ quá hạn cho vay hộ SXKD	%	64,31	59,77	55,86	59,98
5. Tỷ lệ trích lập DPRR cho vay hộ SXKD	%	0,68	0,49	0,41	0,53
6. Hệ số khả năng bù đắp rủi ro cho vay hộ SXKD	Lần	1,56	1,41	1,24	1,40
7. Thu lãi cho vay hộ SXKD	Triệu đồng	196.830	200.000	212.670	203.166,67

Nguồn: Tính toán của tác giả theo số liệu của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm

Nhìn chung, thông qua phân tích các chỉ tiêu tài chính ở trên, có thể thấy hiệu quả cho vay hộ SXKD tại Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm trong 3 năm qua là tương đối tốt, thể hiện ở doanh số cho vay và dư nợ đối với hộ SXKD tăng qua các năm, doanh số thu nợ khá ổn định, thu lãi từ hoạt động cho vay hộ SXKD đều tăng qua các năm, tỷ lệ nợ xấu và nợ quá hạn ở mức thấp so với tình hình chung toàn ngành và ở mức an toàn.

Tuy nhiên, hoạt động cho vay hộ SXKD của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm vẫn tồn tại một số điểm cần lưu ý và khắc phục. Thứ nhất, vòng quay vốn tín dụng vẫn ở mức trung bình, điều này ảnh hưởng tới khả năng sinh lời của đồng vốn do việc quay vòng vốn còn chậm. Thứ hai, nợ quá hạn trong hai năm 2019, 2020 có xu hướng gia tăng; tỷ lệ nợ xấu có giảm nhưng rất ít. Mặc dù doanh số thu nợ khá quan, nhưng Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm vẫn còn khoản nợ

cần chú ý, nợ dưới tiêu chuẩn và nợ có khả năng mất vốn. Điều này cho thấy việc kiểm tra đôn đốc, thu hồi nợ chưa thực hiện triệt để; công tác phòng ngừa rủi ro cho vay hộ SXKD còn nhiều vấn đề đáng chú ý trong điều kiện kinh tế diễn biến phức tạp như hiện nay.

Từ những nhận định về tình hình thực tế của công tác cho vay hộ SXKD tại chi nhánh, Ban lãnh đạo và các cán bộ nhân viên của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm cần có những chiến lược và hành động cụ thể trong thời gian tới để khắc phục yếu điểm trên.

4.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả cho vay hộ SXKD tại Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm hiện nay

Để phát triển kinh tế của tỉnh Bắc Kạn sau đại dịch, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành kế hoạch số 674/KH-UBND ngày 24/10/2022 của Tỉnh về Kế hoạch thực hiện chương trình hành động số 14-CTR/TU ngày 29/8/2022 của Tỉnh Ủy Bắc Kạn về thực hiện nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp Hành trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo yêu cầu của kế hoạch này, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Kạn “tiếp tục dành nguồn vốn tín dụng ưu đãi, khuyến khích các tổ chức tín dụng cho vay đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; hỗ trợ tín dụng cho hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ nông thôn phát triển sản xuất kinh doanh; nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng”.

Để triển khai thực hiện kế hoạch của Tỉnh ủy, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Pắc Nặm đã xác định rằng cho vay đối với hộ SXKD trên địa bàn huyện là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu hiện nay của Ngân hàng. Qua những phân tích đã đưa ra ở trên, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả cho vay hộ SXKD tại Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm như sau:

Về xử lý nợ quá hạn: Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm cần phải thường xuyên giám sát khoản vay, kiểm tra hạn mức tín dụng, thường xuyên gặp gỡ khách hàng và thăm quan thực địa,... để kịp thời phát hiện ra những dấu hiệu bất thường ngay khi chúng mới phát sinh để kịp thời điều chỉnh, giải quyết kịp thời nhanh chóng, dứt điểm, tránh trường hợp khi xảy ra rủi ro mới phát hiện ra, gây tổn thất cho Ngân hàng.

Về công tác thẩm định khoản vay: Để hạn chế những rủi ro cho vay đối với hộ SXKD, cán bộ ngân hàng ngoài việc thẩm định tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ khách hàng, Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm cần xem xét kỹ mục đích vay vốn cụ thể của hộ SXKD. Nếu mục đích vay vốn là hợp pháp, thiết thực, khoản vay có thể mang lại hiệu quả và lợi ích kinh tế cho hộ SXKD thì khả năng trả nợ khoản vay khi đến hạn của hộ SXKD được đảm bảo và chi nhánh Ngân hàng sẽ giảm thiểu được rủi ro, tránh được nợ xấu, giảm mức trích dự phòng rủi ro và giảm nợ đã xử lý rủi ro ở thấp nhất.

Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm cần nâng cao chất lượng thông tin, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay: Thông tin tín dụng là yếu tố cơ bản trong quản lý tín dụng, nó được thu thập thông qua việc khách hàng cung cấp, cán bộ tín dụng điều tra qua hệ thống thông tin liên Ngân hàng (hồ sơ tín dụng được lưu trữ) hoặc từ nguồn khác. Để nâng cao chất lượng thông tin, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay, chi nhánh ngân hàng cần xây dựng và tổ chức tốt quá trình thu thập, xử lý, tổng hợp, khai thác và cung cấp thông tin nhằm góp phần phòng ngừa hạn chế rủi ro cho vay. Chi nhánh cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin giữa các ngân hàng cùng hệ thống Agribank qua đó có thể chia sẻ, sử dụng thông tin, trao đổi thông tin với nhau một cách nhanh chóng, thuận tiện. Ngoài ra, chi nhánh cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức quản lý, khai thác các dữ liệu phục vụ công tác cho vay, báo cáo phân tích khoản vay và thẩm định phê duyệt khoản vay một cách hiệu quả.

Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm cần hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách khách hàng. Để sở hữu những khoản vay có hiệu quả cao, Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm cần nghiên cứu nhu cầu khách hàng, nghiên cứu thị trường bởi càng hiểu rõ khách hàng, về thị trường thì chi nhánh Ngân hàng càng dễ dàng, thuận lợi hơn trong việc đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Chi nhánh nên chủ động tìm kiếm khách hàng để có được cơ cấu cho vay hợp lý. Trong môi trường cạnh tranh hiện nay, để nâng cao vị thế của mình, chi nhánh Ngân hàng phải chủ động tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường đặc biệt với đối tượng là hộ SXKD. Chi nhánh Ngân hàng nên kết hợp hình thức marketing, truyền thông các thông tin cần thiết về Ngân hàng để thiết lập hình ảnh đẹp về Ngân hàng trong mắt khách hàng, từ đó thiết lập và duy trì mối quan hệ bền vững tốt đẹp với khách hàng. Đồng thời tăng cường hoạt động tư vấn, hỗ trợ khách hàng nhằm đẩy nhanh quá trình hợp tác với khách hàng. Tất cả những chính sách khách hàng kể trên sẽ giúp cho Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm có được những khách hàng vay vốn chất lượng.

5. Kết luận

Hộ SXKD ngày càng khẳng định được vai trò của mình đối với nền kinh tế thị trường của Việt Nam. Việc nâng cao hiệu quả cho vay hộ SXKD theo hướng bền vững là mục tiêu của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm. Qua phân tích thực tiễn hoạt động cho vay hộ SXKD của Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm, chúng ta thấy chi nhánh đã rất cố gắng và nỗ lực đạt được những thành tựu nhất định trong hoạt động cho vay hộ SXKD như: Doanh số cho vay và dư nợ cho vay hộ SXKD tăng qua 3 năm từ 2018-2020, tỷ lệ trích dự phòng rủi ro thấp, nợ xấu giảm dần qua các năm, tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu trên tổng dư nợ giảm dần. Đây là những dấu hiệu đáng mừng cho thấy chất lượng cho vay

hộ SXKD rất tốt tại Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm. Để tiếp tục nâng cao hiệu quả cho vay hộ SXKD, chi nhánh Ngân hàng cần thường xuyên xử lý và giám sát các khoản nợ quá hạn để tránh rủi ro cho ngân hàng. Ngoài ra, Chi nhánh ngân hàng cần thực hiện tốt công

tác thẩm định tín dụng, cần nâng cao chất lượng thông tin, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động cho vay và hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách khách hàng để áp dụng vào hoạt động cho vay hộ SXKD tại Agribank chi nhánh huyện Pắc Nặm một cách có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Chính phủ (2006). *Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 về Đăng ký kinh doanh*.
- [2]. Chính phủ (2015). *Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 về Đăng ký doanh nghiệp*.
- [3]. Cổng thông tin điện tử Bắc Kạn <https://pacnam.bakan.gov.vn>
- [4]. Hoàng Thị Thu (2020). *Giáo trình Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại*, NXB Đại học Thái Nguyên.
- [5]. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2016), *Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 20/12/2016 về Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với Khách hàng*.
- [6]. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Pắc Nặm. (2018 -2020). *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh các năm 2018 -2020*.
- [7]. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh huyện Pắc Nặm. (2020). *Báo cáo số liệu thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh từ năm 2018-2020*.
- [8]. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam –chi nhánh huyện Pắc Nặm. (2020). *Bảng cân đối kế toán các năm 2018-2020*.
- [9]. Tỉnh ủy Bắc Kạn (2022). *Kế hoạch số 674/KH-UBND ngày 24/10/2022 của Tỉnh về Kế hoạch thực hiện chương trình hành động số 14-CTR/TU ngày 29/8/2022 của Tỉnh Ủy Bắc Kạn về thực hiện nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp Hành trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

Thông tin tác giả:

1. Hoàng Thị Thu

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ email: thuhtn@yahoo.com

Ngày nhận bài: 24/9/2022

Ngày nhận bản sửa: 30/10/2022

Ngày duyệt đăng: 24/11/2022